

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/DS - PT

Ngày: 20 – 6 – 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Vương Thảo

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo

Bà Trần Thị Thanh Mai

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bình, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng:*** Bà Lương Thị Chung - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2022/TLPT – DS ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS – ST ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 52/2022/QĐXXPT – DS ngày 27 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Đỗ Nhật T, sinh năm 1985

Địa chỉ: đường T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Điện B, sinh năm 1973

Địa chỉ: đường H, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

3. *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Điện B, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/11/2021, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn Bà Huỳnh Đỗ Nhật T trình bày:

Vào ngày 21/12/2020, Ông Nguyễn Điện B có vay của Bà T số tiền 100.000.000đ, mục đích để Ông B mở quán cà phê, thời hạn vay là 6 tháng (đến tháng 6/2021 trả xong nợ gốc và lãi), lãi suất 5%/tháng, mỗi tháng Ông B trả cho Bà T 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; Ông B có viết giấy xác nhận đề ngày 21/12/2020. Bà T đã giao đủ tiền cho Ông B, nhưng sau khi nhận tiền đến nay, Ông B vẫn không trả nợ như cam kết và Bà T đã nhiều lần đốc thúc Ông B trả nợ nhưng Ông B vẫn không trả nên vào tháng 4/2021 bà đã khởi kiện Ông B và Tòa án đã thụ lý vụ án nhưng do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên bà rút đơn khởi kiện. Đến nay, Ông B vẫn không trả nợ cho bà nên Bà T khởi kiện Ông B, đề nghị Tòa án buộc Ông Nguyễn Điện B trả số tiền 130.000.000đ, trong đó số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và số tiền lãi theo lãi suất ngân hàng từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021 là 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa Bà T điều chỉnh mức tiền lãi đề nghị Ông B phải trả là 19,96%/năm, tính từ tháng 01/2021 đến ngày xét xử hôm nay 16/02/2022 với số tiền 20.000.000 đồng.

Bị đơn Ông Nguyễn Điện B không có ý kiến trình bày trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Với nội dung vụ án như trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS – ST ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xử và quyết định:*

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Huỳnh Đỗ Nhật T đối với Ông Nguyễn Điện B về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Tuyên xử:

Buộc Ông Nguyễn Điện B phải trả cho Bà Huỳnh Đỗ Nhật T số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự và thời hạn thi hành án.

* Ngày 01 tháng 3 năm 2022, Ông Nguyễn Điện B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Ông B cho rằng việc vay nợ theo hình thức tín dụng đen, bản thân ông đã trả lãi suất cao trong thời gian dài. Đến khi không có khả năng trả được nữa thì bên cho vay đã xúc phạm, đe dọa và gây áp lực để ông ký tờ giấy vay nợ với lãi suất 5%/tháng. Ông B đề nghị tòa phúc thẩm tuyên vô hiệu tờ giấy vay nợ mà ông đã ký.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn giữ nguyên kháng cáo. Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giữ y án sơ thẩm. Các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên án Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2021/DS – ST ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại đơn kháng cáo cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Điện Biên cho rằng quan hệ cho vay giữa ông và Bà Huỳnh Đỗ Nhật T là tín dụng đen, ông đã trả lãi suất cao trong thời gian dài. Xét kháng cáo của Ông B thì thấy:

Qua xét hỏi, Ông B thừa nhận do cần tiền để làm ăn, từ tháng 7/2019 đến tháng 01/2020, ông có nhờ Bà Huỳnh Đỗ Nhật T vay giùm cho ông nhiều lần của nhiều người với nhiều mức lãi suất khác nhau, tổng số tiền gốc là 72.000.000đ. Ông đã trả được 15.000.000đ tiền lãi, còn nợ lại 9.700.000đ tiền lãi. Đến cuối tháng 02/2020 đầu tháng 3/2020 để quy về một mối Ông B thống nhất nhờ Bà T vay giùm số tiền 100.000.000đ với mức lãi suất là 7%/tháng để trả hết các khoản

tiền vay và tiền lãi của nhiều người nói trên. Ông B cung cấp Bản sao kê của Ngân hàng để chứng minh sau khi vay đủ số tiền 100.000.000đ thì Ông B có chuyển tiền cho Bà T trả lãi. Tuy nhiên, Bà T cho rằng Ông B chỉ trả lãi được mấy tháng, sau đó không trả nữa mà bà phải trả lãi cao thay cho Ông B. Ông B thừa nhận do dịch bệnh Covid-19 ông không trả được lãi và tiền gốc nên Bà T đã phải trả nợ thay cho Ông, do đó ông đã viết Giấy xác nhận lập ngày 21/12/2020 về việc có vay số tiền 100.000.000đ của Bà T.

Tại Giấy xác nhận của Ông Nguyễn Điện B lập ngày 21/12/2020 (B1 58) có nội dung “*Tôi xác nhận có vay của chị Trâm số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), lãi suất 5%/tháng. Tôi cam kết thanh toán từ tháng 01/2021 thanh toán đủ tháng 6/2021 hết cả gốc và lãi. Mỗi tháng gửi từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ cho đến tháng 6/2021 dứt điểm*”. Như vậy, việc Ông B viết giấy xác nhận ngày 21/12/2020 vay của Bà T số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) là hoàn toàn phù hợp với diễn biến của việc vay mượn cũng như lời khai nại của Ông B về việc ông bị ép buộc là không có cơ sở.

Đối với kháng cáo của Ông B về mức lãi suất của khoản vay: Mặc dù theo giấy vay mượn thì mức lãi suất là 5%/tháng tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, Bà T đã tự nguyện điều chỉnh lại mức lãi suất yêu cầu là 19/96%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy trong giao dịch vay mượn này, Bà Huỳnh Đỗ Nhật T là người đứng ra vay thay cho Ông B, do Ông B trả lãi không đầy đủ, không đúng hạn, tiền gốc Ông B cũng không trả nên Bà T đã phải đứng ra trả lãi và số tiền gốc 100.000.000đ thay cho Ông B. Bà T đã thực hiện thay nghĩa vụ trả nợ cho Ông B và các bên thỏa thuận Ông B phải có nghĩa vụ trả lại nợ vay cho Bà T là phù hợp với quy định tại Điều 280, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015. Ông B cam kết từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2021 trả hết cả gốc và lãi nhưng đến nay ông vẫn không trả cho Bà T được đồng nào. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc Ông Nguyễn Điện B phải trả cho Bà Huỳnh Đỗ Nhật T số tiền 120.000.000đ, trong đó gốc 100.000.000đ và lãi 20.000.000đ là có cơ sở. Kháng cáo của Ông Nguyễn Điện B là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[2] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên Ông Nguyễn Điện B phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 280, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;
- Khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là Ông Nguyễn Điện B. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS – ST ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Huỳnh Đỗ Nhật T đối với bị đơn Ông Nguyễn Điện B về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Buộc Ông Nguyễn Điện B phải trả cho Bà Huỳnh Đỗ Nhật T số tiền 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*), trong đó tiền gốc là 100.000.000đ và tiền lãi là 20.000.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

2. Án phí dân sự:

2.1. Án phí sơ thẩm:

- Buộc Ông Nguyễn Điện B phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*).

- Hoàn trả lại cho Bà Huỳnh Đỗ Nhật T số tiền tạm ứng án phí là 3.250.000 đồng (*Ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0004100 ngày 23/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

2.2. Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Điện B phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng, trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai thu số 0004227 ngày 08/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Vương Thảo

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 15 phút, ngày 20 tháng 6 năm 2022

Tại: Phòng nghị án dân sự Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Vương Thảo

Các Thẩm phán: Ông Vũ Việt Dũng

Bà Trần Thị Thanh Mai

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 05/2022/TLPT- DS ngày 16/02/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.giữa:

1. Nguyên đơn: **Bà Huỳnh Đỗ Nhật T** - sinh năm 1985

2. Bị đơn: **Ông Nguyễn Điện B** - sinh năm 1973;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về áp dụng pháp luật:

- Thẩm phán Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo: Áp dụng khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Thẩm phán Trần Thị Thanh Mai: Thống nhất ý kiến của Thẩm phán Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa Mai Vương Thảo: Thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3 Thẩm phán đồng ý.

2. Về yêu cầu khởi kiện của Bà Huỳnh Đỗ Nhật T, nội dung kháng cáo của Ông Nguyễn Điện B:

Thẩm phán Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là Ông Nguyễn Điện B. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2021/DS – ST ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Buộc Ông Nguyễn Điện B phải trả cho Bà Huỳnh Đỗ Nhật T số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng), trong đó tiền gốc là 100.000.000đ, tiền lãi là 20.000.000đ.

Thẩm phán Trần Thị Thanh Mai: Thống nhất ý kiến của Thẩm phán Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa Mai Vương Thảo: Thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

3. Về án phí:

* Thẩm phán Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo:

Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Điện B phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng, trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai thu số 4227 ngày 08/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Thẩm phán Trần Thị Thanh Mai: Thống nhất ý kiến của Thẩm phán Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa Mai Vương Thảo: Thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3 Thẩm phán đồng ý.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 35 phút, ngày 20 tháng 6 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo Trần Thị Thanh Mai

Mai Vương Thảo